

**-TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128/2024/HS-ST**
Ngày: 13- 9 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 137/2024 /QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Tấn Đ, sinh năm 2001, tại Đồng Nai; Số CCCD: 075201014126; nơi cư trú: Tổ 23, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm tù. Bị cáo Phạm Tấn Đ chấp hành xong hình phạt ngày 28/09/2022; Về án phí HSST chấp hành xong ngày 03/9/2019 và ngày 21/8/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/4/2024, bị Công an huyện Thống Nhất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC, xử phạt với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi “Tàng trữ, cất giấu công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2024 đến nay (có mặt).

* Bị hại: Anh Trần Nguyễn Anh K, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số nhà 73/3, tổ 4, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số nhà 30/N, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 52/5b, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh K, chị L và anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/01/2024, Trần Nguyễn Anh K, sinh năm 1999, trú tại 73/3 ấp T, xã Gia T, huyện T, tỉnh Đồng Nai đi xe máy đến phòng trọ của vợ là Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1998, trú tại số 30/N, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để tìm L nhưng không gặp. K thấy cửa phòng trọ ông S đối diện phòng L hé mở nên đẩy cửa vào thì thấy Phạm Tấn Đ đang ở trong. Trần Nguyễn Anh K chửi Phạm Tấn Đ. Bực tức vì bị K chửi, Đ đi ra xe mô tô biển số 60B9-601.46 của Đ lấy 01 con dao (dài khoảng 40cm, cán gỗ, dao 01 lưỡi, có mũi nhọn). Thấy Đ cầm dao, K đi về phía Đ và thách thức. Bực tức vì bị K chửi và thách thức, Đ dùng tay phải cầm dao chém 01 cái từ trên xuống dưới trúng vào tai trái của Kiệt gây thương tích. Hậu quả: Kiệt bị 01 vết thương đứt lìa 1/3 trên vành tai trái, dài khoảng 06cm, 01 vết thương từ vùng sau tai trái đến gáy, dài khoảng 08cm.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0228/KL TTCT-TTPYĐN ngày 14/3/2024 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai, kết luận:

“- Sẹo từ sau tai trái xuống cổ gáy trái ngoài chân tóc kích thước 8,5x0,3cm. Tỷ lệ: 04%.

- Sẹo mất sụn vành tai trái từ 1/3 tai trái đến 2/3 tai trái kích thước 04x0,3cm. Tỷ lệ: 13%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Nguyễn Anh K – 1999 tại thời điểm giám định là: 16% (Mười sáu phần trăm)”.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) con dao, loại dao 01 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 44,5cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng sắt ốp gỗ 02 bên dài 14,5cm, có vỏ bọc lưỡi bằng da là hung khí Phạm Tấn Đ sử dụng để gây án đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Nguyễn Anh K yêu cầu bị cáo Phạm Tấn Đ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nhưng Phạm Tấn Đ chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 106/CT-VKS.TN ngày 13/8/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về hình phạt*: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Phạm Tấn Đ phải bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào sáng ngày 18/01/2024 tại số 30/N, ấp Phúc Nhạc 2, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Tấn Đ đã có hành vi sử dụng 01 (một) con dao, loại dao 01 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 44,5cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng sắt ốp gỗ 02 bên dài 14,5cm, có vỏ bọc lưỡi bằng da chém vào tai trái anh Trần Nguyễn Anh K. Hậu quả anh Trần Nguyễn Anh K bị thương tích với tỷ lệ 16% (Mười sáu phần trăm).

Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện, hậu quả bị cáo gây ra thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là “1... a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn khác có khả năng gây nguy hại cho nhiều người”, định khung tăng nặng tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ... đ) Gây thương tích ... từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Sức khỏe của người khác là vô giá và được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao chém vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, dao là hung khí nguy hiểm. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hung hãn, quyết thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nhưng không xem là tính chất côn đồ vì hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị hại chửi bị cáo, lẽ ra bị cáo phải có cách cư xử cho đúng, phù hợp với đạo đức và pháp luật nhưng do bị cáo không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã dùng dao chém bị hại gây thương tích thể hiện ý thức xem thường pháp luật cũng như xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây xôn xao dư luận, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án là nơi có đông dân cư. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu. Trước đây, bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng có một phần lỗi nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo rất liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức coi thường pháp luật xét cần tiếp tục cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về vật chứng vụ án*: 01 (một) con dao, loại dao 01 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 44,5cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng sắt ốp gỗ 02 bên dài 14,5cm, có vỏ bọc lưỡi bằng da là hung khí Phạm Tấn Đ sử dụng để gây án cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn Đ đã tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án (Tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần và các chi phí khác) nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng của bị cáo đối với bị hại.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh và điều khoản truy tố là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584; điều 585; Điều 586 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Tấn Đ bồi thường cho anh Trần Nguyễn Anh K số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 bộ luật TTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao 01 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 44,5cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng sắt ốp gỗ 02 bên dài 14,5cm, có vỏ bọc lưỡi bằng da.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tấn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành